

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày: 22/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm
2. Ông Trương Phước Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1996; nơi sinh: huyện C.P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp B.T, xã B.L, huyện C.P, tỉnh An Giang; chỗ ở: ấp P.3, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V, sinh năm 1970 và bà Võ Thị T.E, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ Lê Thị Thanh T, sinh năm 2002; có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo:

Bà Võ Thị T.E, sinh năm 1976, là mẹ ruột của bị cáo; nơi cư trú: ấp B.T, xã B.L, huyện C.P, tỉnh An Giang, (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Ông Lê P. H – Luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên P.H – Đoàn luật sư tỉnh An Giang, (có mặt).

Bị hại:

Bà Trần Thị C, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp L.Q, xã L.Đ, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Phạm Trí Đ, sinh năm 1980, (vắng mặt).
- Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 2002, (có mặt).
- Anh Trần Văn B, sinh năm 1962, (vắng mặt).
- Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1960, (vắng mặt).
- Chị Đoàn Thị S, sinh năm 1987, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ bà Trần Thị C (chủ nhà thuốc nam) nói với người khác là Linh nghiện ma túy, nên nảy sinh ý định đốt nhà thuốc nam của C tại ấp P.3, xã K, huyện C, để trả thù. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 13/6/2022, sau khi L đã có sử dụng ma túy, L mang theo 01 bật lửa màu vàng đi bộ từ nhà của L đến nhà thuốc nam của C (cách nhà của L khoảng 100m), nhìn thấy tấm giẻ lau trên bàn ghế trước nhà thuốc, L nhặt tấm giẻ lau rồi bật lửa đốt, ném giẻ lau đang cháy vào khu vực để các bao chứa thuốc nam cho lửa cháy, rồi đi về nhà. Lúc này, người dân ở gần đó phát hiện nên đến dập tắt ngọn lửa và điện thoại cho C biết, trình báo Công an xã K.

Quá trình điều tra thu giữ vật chứng: 01 (một) camera bị hư, 02 (hai) cái lu đã giao trả lại cho bị hại C; đang tạm giữ 01 (một) bật lửa màu vàng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG.TTHS ngày 23/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, xác định:

- 14 (mười bốn) cây song cửa kích thước (180 x 2 x 4)cm, loại gỗ bạch đàn, trị giá 182.000 đồng;
- 03 (ba) cây thanh ngang kích thước (230 x 3 x 4)cm, loại gỗ bạch đàn, trị giá 75.000 đồng;
- 06 (sáu) cây đòn tay kích thước (300 x 4 x 6)cm, loại gỗ bạch đàn, trị giá 390.000 đồng;
- 01 (một) cây kèo kích thước (300 x 4 x 10)cm, loại gỗ bạch đàn, trị giá 108.000 đồng;
- 01 (một) cây kèo kích thước (400 x 4 x 10)cm, loại gỗ bạch đàn, trị giá 144.000 đồng;
- 02 (hai) cái lu đựng nước 200 lít loại đất nung, trị giá 700.000 đồng;
- 01 (một) camera nhãn hiệu HIKVISION, trị giá 1.200.000 đồng.

Các tài sản trên đều đã qua sử dụng. Tổng trị giá các tài sản bị thiệt hại 2.799.000 đồng (hai triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 218/2022/KLGD ngày 05/8/2022, của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận tình trạng tâm thần của Lê Văn L, xác định:

- Về y học, Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại, rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất kích thích.

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bên cạnh đó, Tại Công văn số 218.0/PYTT ngày 05/8/2022, của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, về năng lực trách nhiệm hình sự của Lê Văn L: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSCM ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Diễn biến tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo Cáo trạng truy tố, vì nghi ngờ bị hại C nói với người khác bị cáo ghen ma túy cách vài ngày trước, ngày 12/6/2022 bị cáo có tìm đến hỏi bà C sự việc được bà C trả lời không có ai nói xấu gì bị cáo, vẫn còn âm ứ; khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 13/6/2022, sau khi đã sử dụng ma túy, bị cáo mang theo bật lửa với ý định đốt cháy nhà thuốc nam của bà C cho thỏa cơn tức giận còn âm ỉ, khi qua đến nhà thuốc nhìn thấy chiếc áo (nùi giẻ lau còn khô) để trên băng ghế đá, dùng bật lửa bật cho lửa cháy, bị cáo ném vào phía các bao thuốc nam trong nhà thuốc, khi thấy lửa bốc cháy bị cáo bỏ đi về nhà; bị cáo xác định mục đích đốt nhà thuốc của bà C để trả thù chứ không có ý định giết bà C vì thường ngày nhà thuốc không có người ngủ giữ, đồng ý với kết luận định giá các tài sản bị thiệt hại mà bị cáo gây ra. Bị cáo thấy ăn năn, hối hận với hành vi mình đã gây ra; xin giảm một phần hình phạt.

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo – bà Võ Thị T.E trình bày, Sau khi biết sự việc L đốt nhà thuốc nam của bà C, nhận thấy hành vi của con mình là sai, vi phạm pháp luật, bản thân làm mẹ bà thấy có một phần trách nhiệm nên đã chủ động bồi thường 3.000.000 đồng cho bị hại C, đây là số tiền bà tự nguyện bồi thường, có thừa so với phần bị hại bị thiệt hại nhưng bà tự nguyện thỏa thuận bồi thường, không yêu cầu bị cáo trả lại. Do bị cáo có hạn chế về tâm thần, bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Chủ tọa công bố lời khai của bị hại Trần Thị C thể hiện, sáng ngày 13/6/2022, được người dân gọi điện báo cháy nhà thuốc nam, một lúc sau, thấy bị cáo L mang theo dao đến nói L đã dùng bật lửa đốt nhà thuốc nam, nên bà bỏ

chạy, xác định các tài sản bị hư hỏng đã được thu thập trong quá trình điều tra, thống nhất với kết luận định giá tài sản, xác định trạng thái các tài sản bị thiệt hại trước khi L đốt gây thiệt hại vẫn hoạt động bình thường, nguyên vẹn. Phần tài sản bị thiệt hại được bà T.E (mẹ của bị cáo) bồi thường 3.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác, có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà C khẳng định không có nói với ai về việc bị cáo là người nghiện và sử dụng ma túy.

- Công bố lời khai của những người làm chứng Phạm Trí Đ, Trần Văn B, Huỳnh Thị N, Đoàn Thị S, Lê Thị Thanh T (vợ bị cáo) đều có nội dung trình bày phù hợp nhau, khoảng 04 giờ 30 phút ngày 13/6/2022, nghe tiếng tri hô nên ra xem, thấy nhà thuốc nam của bà C bị cháy nên cùng nhau dập tắt lửa và thông báo cho bà C biết. Đối với chị Lê Thị Thanh T, nghe bị cáo nói đã đốt nhà thuốc nam của bà C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự, áp dụng khoản 1 điều 178; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã được bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường xong toàn bộ giá trị tài sản bị thiệt hại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác, không đề cập xử lý thêm phần trách nhiệm.

Về hình phạt bổ sung, hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, 01 (một) bật lửa màu vàng là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật Viện kiểm sát truy tố, không oan; xin xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân chưa tiền án, tiền sự, đã khắc phục bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm hình phạt; bị cáo bị bệnh tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ chưa tròn 2 tuổi, học vấn thấp nên đề nghị xem xét áp dụng mức hình phạt đầu khung – 06 tháng tù cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Kiểm sát viên tranh luận, mức hình phạt đề nghị dựa trên đánh giá toàn diện các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo thể

hiện tính manh động, xem thường pháp luật, gây dư luận, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên giữ nguyên hình phạt như luận tội.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận, xác định Cáo trạng truy tố đúng tội, không oan, nói lời sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không khiếu nại các chứng cứ được thu thập. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đánh giá về sự vắng mặt của những người được triệu tập tham gia tố tụng, đối với bị hại Trần Thị C, những người làm chứng Phạm Trí Đ, Trần Văn B, Huỳnh Thị N, Đoàn Thị S vắng mặt không rõ lý do. Đối với những người này, đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa theo đúng quy định pháp luật Tố tụng hình sự; đã được cơ quan điều tra thu thập lời khai chi tiết, toàn diện, đánh giá sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về toàn bộ diễn biến về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường được lập vào ngày 13/6/2022, phù hợp kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20 ngày 23/6/2022; phù hợp tang vật thu giữ. Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ.

Đã đủ căn cứ xác định, nghi ngờ bà C (chủ nhà thuốc nam) cách nhà bị cáo khoảng 100m nói với người khác mình nghiện ma túy, nảy sinh ý định đốt nhà thuốc nam của C để trả thù; để thực hiện hành vi, khoảng 04 giờ 30 phút ngày 13/6/2022, sau khi sử dụng ma túy, bị cáo mang theo 01 bật lửa màu vàng đi bộ từ nhà mình đến nhà thuốc nam, nhìn thấy cái áo - tấm giẻ lau (khô) trên bàn ghế trước nhà thuốc, nhặt tấm giẻ lau rồi dùng quẹt bật lửa đốt, khi giẻ lau cháy thì bị cáo ném vào khu vực để các bao chứa thuốc nam cho lửa cháy, bị cáo nhìn thấy ngọn lửa bắt đầu cháy thì đi về nhà. Lúc này, người dân ở gần đó phát hiện nên đến dập tắt ngọn lửa và điện thoại cho C biết, trình báo Công an xã K.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG.TTHS ngày 23/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, xác định các tài sản bị thiệt hại (đã qua sử dụng), cụ thể: 14 (mười bốn) cây song cửa, 03 (ba) cây thanh ngang; 06 (sáu) cây đòn tay, 02 (hai) cây kèo (đều loại gỗ bạch đàn); 02 (hai) cái lu đựng nước 200 lít loại đất nung; 01 (một) camera nhãn hiệu HIKVISION. Tài sản bị thiệt hại có tổng trị giá 2.799.000 đồng (hai triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn).

Các tài sản trên gồm các cây song cửa, cây thanh ngang, cây đòn tay bị cháy hoàn toàn; 02 cái lu đựng nước bị nhiều vết nứt lớn, dài không thể khôi phục, camera tuy còn ở vị trí lắp đặt nhưng bị hư hỏng hoàn toàn không còn tính năng sử dụng được do lửa cháy gây nên.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 218/2022/KLGD ngày 05/8/2022, của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận tình trạng tâm thần của Lê Văn L, xác định:

- Về y học, Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại, rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất kích thích.

- Về năng lực, tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bên cạnh đó, Công văn số 218.0/PYTT ngày 05/8/2022, của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, xác định: về năng lực trách nhiệm hình sự của Lê Văn L, tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Hủy hoại tài sản*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố đối với bị cáo Lê Văn L về tội danh, điểm, khoản, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Văn L là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Với bản tính cố chấp, muốn hơn thua, xem thường pháp luật, chỉ nghe thông tin thoáng qua một chiều, chưa xác định được bị hại có nói xấu với người khác về việc bị cáo có phải là dân nghiện, có sử dụng ma túy hay không, bị cáo nảy sinh ý định dùng hột quẹt lửa đốt nhà thuốc nam của bị hại để trả thù, để thực hiện hành vi bị cáo đã tiếp cận đốt nhà thuốc, làm hư hỏng những tài sản có giá trị của bị hại, vi phạm pháp luật với định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây lo sợ, bất an trong nhân dân trước tình hình các tội phạm xâm phạm về quyền sở hữu, mà cụ thể là hủy

hoại tài sản diễn ra ngày càng phổ biến như hiện nay mà nguyên nhân xuất phát từ những nguyên có rất nhỏ nhất.

Với những nhận định, đánh giá trên, cần áp dụng hình phạt nghiêm, với mức phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo tiếp cận môi trường quản lý mang tính giáo dục, cải tạo, giúp bị cáo học tập, ý thức được về những việc làm sai trái, xây dựng, rèn luyện để bị cáo trở thành công dân tốt sau khi tái hòa nhập cộng đồng, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có hạn chế tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; khắc phục bồi thường cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1; được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, nhân thân chưa tiền án tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về đánh giá hành vi khác có liên quan:

Đối với hành vi bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng không thu giữ được vật chứng nên Cơ quan điều tra không xử lý. Hội đồng xét xử phân tích tác hại của ma túy, nhắc nhở, giáo dục tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Giai đoạn điều tra, bà Võ Thị T.E (mẹ của bị cáo) đã bồi thường cho bị hại C 3.000.000 đồng, bà C tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo có thừa so với giá trị thiệt hại nhưng bà tự nguyện, không yêu cầu bị cáo trả lại; phía bị hại C xác định đã nhận đủ khoản thiệt hại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác, đây là sự tự nguyện của bà T.E, bà C phù hợp quy định pháp luật được ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Đánh giá bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không nghề nghiệp cụ thể, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, thu giữ 01 (một) bật lửa (hộp quẹt gas) là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[10] Đánh giá luận tội của kiểm sát viên, quan điểm bào chữa của Luật sư;

[10.1] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét.

[10.2] Quan điểm bào chữa cho bị cáo của luật sư có căn cứ được Hội đồng xem xét, đối với quan điểm đề nghị xử bị cáo mức án đầu khung hình phạt.

Tuy nhiên, đánh giá hành vi bị cáo thực hiện là xem thường pháp luật, bên cạnh gây thiệt hại tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ thì còn gây ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu, bất an trong đời sống xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng; không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa với ý kiến này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh và hình phạt áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 07 tháng tù (bảy tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 05/8/2022.

2. Về hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: không đề cập.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp quẹt gas màu vàng. Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới tạm quản lý.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới ngày 11 tháng 11 năm 2022).

5. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. C;
- Nhà Tạm giữ - Công an huyện C;
- CQTHAHS - Công an huyện C;
- CQĐT - Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HSPA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong